

Số: 10/2023/QĐST-DS

Phú Lương, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy M – Sinh năm 1956

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 8, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Khánh H – sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị O – sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn B, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Dương Thị D – sinh năm 1967.

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Dương Thị N – sinh năm 1973.

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Dương Thị Đ – sinh năm 1976.

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Dương Trung C – sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Dương Thị Hồng G – sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Dương Tiến D – sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của các anh Dương Chung C; anh Dương Tiến D và chị Dương Thị Hồng G:

- Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1972. HKTT tại phường Hoàng Văn T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thửa đất 180 tờ bản đồ số 19 diện tích 2499 m² được tách thành 02 thửa. Diện tích 1000 m² giao cho anh Dương Khánh H và anh Dương Chung C đứng tên đồng sử dụng với mục đích sử dụng chung. Còn lại 1499m² giao cho anh Dương Tiến D quản lý và sử dụng.

- Chị Dương Thị O, chị Dương Thị N, chị Dương Thị Hồng Đ, Chị Dương Thị D cùng nhất trí ký phần được hưởng cho anh Dương Khánh H được đứng tên kê khai mang tên anh Dương Khánh H. Phần đất chị Lê Thị Hồng G được thừa kế giao cho anh Dương Chung C đứng tên. Cụ thể như sau:

+ *Giao cho anh Dương Khánh H quản lý sử dụng các thửa đất và tài sản trên đất sau:*

- Thửa 256, tờ bản đồ số 19, diện tích 2.511m²

- Thửa 287, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m²

- Thửa 286, tờ bản đồ số 19, diện tích 721m²

- Thửa 317, tờ bản đồ số 19, diện tích 546m²

- Thửa 314, tờ bản đồ số 19, diện tích 122m²

- Thửa 284, tờ bản đồ số 19, diện tích 142m²

- Thửa 283, tờ bản đồ số 19, diện tích 141m²

- Thửa 279, tờ bản đồ số 19, diện tích 396m²

- Thửa 281, tờ bản đồ số 19, diện tích 301m²

- Thửa 254, tờ bản đồ số 19, diện tích 356m²

- Thửa 163, tờ bản đồ số 19, diện tích 194m²

- Thửa 252, tờ bản đồ số 19, diện tích 159m²
- Thửa 81, tờ bản đồ số 19 diện tích 2.819m²
- Thửa 261 tờ bản đồ số 19 diện tích 968 m²
- Thửa 312 tờ bản đồ số 19 diện tích 400m²
- Thửa 282, tờ bản đồ số 19 diện tích 834 m²
- Thửa 249 tờ bản đồ số 19 diện tích 650m²
- + *Giao cho anh Dương Chung C các thửa đất và tài sản trên đất sau:*
- Thửa 255, tờ bản đồ số 19, diện tích 2636m²
- Thửa 221, tờ bản đồ số 19, diện tích 244m²
- Thửa 219, tờ bản đồ số 19, diện tích 1163m²
- Thửa 179, tờ bản đồ số 19, diện tích 2283m²
- Thửa 226, tờ bản đồ số 19, diện tích 95m²
- Thửa 228, tờ bản đồ số 19, diện tích 370m²
- Thửa 232, tờ bản đồ 19, diện tích 2502m²
- Thửa 230, tờ bản đồ 19, diện tích 164m²
- Thửa 229, tờ bản đồ 19, diện tích 36m²
- Thửa 231, tờ bản đồ 19, diện tích 70m²
- Thửa 258, tờ bản đồ 19, diện tích 186m²
- Thửa 260, tờ bản đồ 19, diện tích 125m².
- + *Giao cho anh Dương Tiến D thửa đất và tài sản trên đất là:*
- Thửa 180, tờ bản đồ 19, diện tích 1499 m².

3. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Thúy M tự nguyện chịu toàn bộ 15.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Khánh H phải nộp 11.110. 000 đồng tiền án phí dân sự sung công quỹ nhà nước, anh Dương Chung C phải nộp 11.110. 000 đồng tiền án phí dân sự sung công quỹ nhà nước. Bà Trần Thị Thúy M phải chịu 11.110. 000 đồng nhưng miễn phần án phí dân sự cho bà M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Đức Long